

Số: KH/ĐU

Đông Đa, ngày tháng năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai thực hiện quy định về khung tiêu chí đánh giá**  
**chất lượng sinh hoạt chi bộ**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Đông Đa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Nghị quyết Đại hội đại biểu phường Đông Đa lần thứ nhất; Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới; Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới; Hướng dẫn số 42-HD/BTCTW, ngày 28/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới;

Căn cứ Quy định 13 -QĐ/TU ngày 07/5/2026 của Thành ủy Hà Nội về khung tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt Chi bộ. Ban Thường vụ Đảng ủy phường Đông Đa ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện quy định về khung tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Chuẩn hóa nền nếp, nội dung, quy trình và phương pháp tổ chức sinh hoạt chi bộ trong toàn Đảng bộ phường theo hướng kỷ cương, thực chất, hiệu quả, có thể lượng hóa, góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và hiệu quả lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của chi bộ; phát huy vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở và trách nhiệm nêu gương của bí thư chi bộ, cấp ủy và đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ chính trị.

- Tạo cơ sở để theo dõi, đánh giá thường xuyên, liên tục chất lượng sinh hoạt chi bộ; phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên trong toàn Đảng bộ phường.

**2. Yêu cầu**

- Việc đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ phải bảo đảm khách quan, thực chất, công khai, minh bạch, phản ánh đúng chất lượng tổ chức và điều hành sinh hoạt chi bộ; khắc phục biểu hiện hình thức trong tổ chức và đánh giá sinh hoạt chi bộ.

- Khung tiêu chí và phương pháp đánh giá phải cụ thể, rõ ràng, dễ áp dụng, có khả năng định lượng và bảo đảm thống nhất trong toàn Đảng bộ phường, đồng thời phù hợp với đặc điểm của từng loại hình chi bộ.

- Kết quả đánh giá phải gắn chặt với hiệu quả lãnh đạo thực hiện nghị quyết của chi bộ và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị. Đồng thời làm căn cứ quan trọng trong công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá tổ chức đảng, đảng viên.

## **II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG TRIỂN KHAI**

- Kế hoạch này quy định nguyên tắc, nội dung, khung tiêu chí, phương pháp, quy trình, mức xếp loại và việc sử dụng kết quả đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ trong toàn Đảng bộ phường.

- Đối tượng áp dụng là các chi bộ (*gồm cả chi bộ cơ sở*) trực thuộc Đảng ủy phường, Chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở trong toàn Đảng bộ phường.

## **III. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC TRIỂN KHAI**

1. Bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch và thực chất; phản ánh đúng chất lượng sinh hoạt chi bộ, khắc phục biểu hiện hình thức, nể nang trong đánh giá.

2. Đánh giá toàn diện cả quá trình và kết quả, gắn chất lượng sinh hoạt chi bộ với hiệu quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và giải quyết các vấn đề của cơ sở.

3. Phát huy trách nhiệm của bí thư chi bộ, cấp ủy và đảng viên, đồng thời đề cao trách nhiệm của cấp ủy cấp trên trực tiếp trong theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra và thẩm định kết quả đánh giá.

4. Thực hiện đánh giá thường xuyên, liên tục, thống nhất; gắn với công tác kiểm tra, giám sát và sử dụng kết quả đánh giá làm căn cứ quan trọng trong đánh giá tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên.

## **IV. NỘI DUNG KHUNG TIÊU CHÍ, PHƯƠNG PHÁP, MỨC XẾP LOẠI VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ**

### **1. Nội dung khung tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ**

Việc đánh giá được thực hiện thông qua **07** nhóm tiêu chí, với tổng điểm tối đa là **100** điểm, bảo đảm phản ánh toàn diện nề nếp sinh hoạt, chất lượng tổ chức và điều hành sinh hoạt chi bộ, việc thực hiện nguyên tắc sinh hoạt Đảng và hiệu quả lãnh đạo thực hiện nghị quyết của chi bộ. Các nhóm tiêu chí gồm:

- 1) Chấp hành thời gian, thời lượng sinh hoạt chi bộ: 05 điểm
- 2) Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ: 05 điểm
- 3) Công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ: 10 điểm
- 4) Tổ chức và điều hành sinh hoạt chi bộ: 40 điểm
- 5) Thực hiện nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng: 05 điểm
- 6) Kết quả lãnh đạo thực hiện kết luận hoặc nghị quyết của chi bộ: 30 điểm
- 7) Kết thúc sinh hoạt chi bộ: 05 điểm

(Có phụ lục tiêu chí chi tiết kèm theo)

## **2. Phân loại chi bộ và nguyên tắc vận dụng tiêu chí đánh giá**

- Việc đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ được thực hiện thống nhất trong toàn Đảng bộ phường theo khung tiêu chí chung quy định tại Điều 4 của Quy định này; đồng thời được vận dụng phù hợp với đặc điểm của từng loại hình chi bộ, bảo đảm đánh giá đúng bản chất, chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu lãnh đạo của từng loại hình tổ chức đảng.

- Căn cứ tính chất tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các chi bộ trong Đảng bộ phường được phân theo các loại hình sau: Chi bộ khu dân cư; chi bộ cơ quan hành chính; chi bộ đơn vị sự nghiệp; chi bộ lực lượng vũ trang; chi bộ doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

- Đối với từng loại hình chi bộ, cấp ủy cấp trên trực tiếp có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể việc nhân mạnh, vận dụng một số tiêu chí phù hợp, trong đó tập trung vào các nội dung chủ yếu sau: Mức độ gắn với nhiệm vụ chính trị trọng tâm của địa phương, cơ quan, đơn vị; tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu trong sinh hoạt chi bộ; chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết; khả năng phát hiện, lựa chọn và giải quyết các vấn đề thực tiễn, nổi cộm, phát sinh ở cơ sở; trách nhiệm nêu gương, năng lực điều hành của bí thư chi bộ; mức độ cụ thể hóa nhiệm vụ và kết quả thực hiện nhiệm vụ sau sinh hoạt chi bộ.

- Việc vận dụng tiêu chí theo loại hình chi bộ chỉ nhằm bảo đảm đánh giá sát thực tiễn, không làm thay đổi khung nguyên tắc, tổng điểm, mức xếp loại và yêu cầu về tính công khai, minh bạch, khách quan, thực chất của công tác đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ.

## **3. Phương pháp, quy trình đánh giá và ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ**

### **3.1. Phương pháp đánh giá**

- Việc đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ được thực hiện theo phương pháp chấm điểm định lượng trên thang điểm 100, căn cứ các nhóm tiêu chí và chỉ số đánh giá được quy định tại Quy định này.

- Chi bộ tự chấm điểm và đề xuất mức xếp loại chất lượng kỳ sinh hoạt chi bộ trên cơ sở kết quả tổ chức sinh hoạt chi bộ và mức độ hoàn thành các tiêu chí.

- Cấp ủy cấp trên trực tiếp căn cứ kết quả tự chấm điểm của chi bộ và ý kiến của cán bộ được phân công dự sinh hoạt chi bộ và tình hình thực tế của chi bộ để xem xét, quyết định mức xếp loại chất lượng kỳ sinh hoạt chi bộ.

- Kết quả đánh giá phải có minh chứng cụ thể (*biên bản, nghị quyết, sản phẩm công việc, số liệu...*), trường hợp không có minh chứng thì không chấm điểm tối đa đối với các tiêu chí tương ứng.

### 3.2. Quy trình đánh giá

Việc đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ được thực hiện theo 06 bước, cụ thể như sau:

- **Bước 1: Phân công theo dõi và ghi nhận sinh hoạt chi bộ:** Trước khi kỳ sinh hoạt chi bộ, bí thư chi bộ phân công 01 đồng chí trong chi ủy hoặc thư ký kỳ họp theo dõi diễn biến kỳ sinh hoạt chi bộ theo các tiêu chí đánh giá.

- **Bước 2: Ghi nhận, chấm điểm trong quá trình sinh hoạt chi bộ:** Trong quá trình sinh hoạt chi bộ, người được phân công theo dõi căn cứ các tiêu chí ghi nhận và chấm điểm đối với từng tiêu chí.

- **Bước 3: Chi ủy hoặc bí thư chi bộ tự chấm điểm và đề xuất mức xếp loại:** Kết thúc kỳ sinh hoạt chi bộ, chi ủy hoặc bí thư, phó bí thư chi bộ (nơi không có chi ủy) thống nhất số điểm tự chấm, đề xuất mức xếp loại kỳ sinh hoạt.

- **Bước 4: Chi bộ thảo luận và thống nhất:** Chủ trì chỉ rõ hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm cụ thể của từng cá nhân (nếu có), nhất là ở các tiêu chí đạt điểm thấp, đề ra giải pháp khắc phục cụ thể trong kỳ sinh hoạt tiếp theo; nội dung này phải được ghi trong biên bản hoặc nghị quyết của chi bộ.

- **Bước 5: Cán bộ được phân công dự, chỉ đạo, hướng dẫn kỳ sinh hoạt chi bộ có trách nhiệm thẩm định kết quả xếp loại chất lượng buổi sinh hoạt chi bộ (nếu có);** có ý kiến với chi bộ, chi ủy và chịu trách nhiệm cá nhân trước cấp ủy cấp trên về chất lượng kỳ sinh hoạt chi bộ.

- **Bước 6: Cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định và thông báo kết quả xếp loại:** Chi bộ báo cáo kết quả tự đánh giá và đề xuất mức xếp loại với cấp ủy cấp trên trực tiếp. Cấp ủy cấp trên căn cứ kết quả tự đánh giá, ý kiến thẩm định của cán bộ dự sinh hoạt (nếu có) và tình hình thực tế của chi bộ để quyết định mức xếp loại chất lượng kỳ sinh hoạt chi bộ; thông báo kết quả tới chi bộ và cập nhật vào hệ thống hoặc sổ theo dõi sinh hoạt chi bộ.

### 3.3. Ứng dụng công nghệ, dữ liệu số trong đánh giá

- Từng bước thực hiện việc cập nhật tài liệu, biên bản, kết luận, nghị quyết, kết quả tự chấm điểm, ý kiến thẩm định, kết quả xếp loại và các minh chứng liên quan lên ứng dụng “*Sổ tay đảng viên điện tử*” hoặc hệ thống thông tin dùng chung do Thành ủy, cấp ủy cấp trên trực tiếp triển khai, bảo đảm đồng bộ, thuận lợi cho theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, giám sát và phân tích chất lượng sinh hoạt chi bộ.

- Dữ liệu đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ phải được quản lý tập trung, bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời, đúng thẩm quyền, đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn thông tin, an ninh mạng; phục vụ công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và xây dựng cơ sở dữ liệu về tổ chức cơ sở đảng trong toàn Đảng bộ phường.

#### **4. Mức xếp loại chất lượng kỳ sinh hoạt chi bộ**

Kết quả đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ được xếp loại theo 04 mức:

- 1) Loại Tốt: Đạt từ 90 điểm trở lên
- 2) Loại Khá: Đạt từ 70 đến dưới 90 điểm
- 3) Loại Trung bình: Đạt từ 50 đến dưới 70 điểm
- 4) Loại Kém: Dưới 50 điểm

#### **5. Việc sử dụng kết quả đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ**

- Kết quả đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ được sử dụng làm một trong những căn cứ để xem xét, đánh giá trách nhiệm, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của bí thư chi bộ, cấp ủy viên, cán bộ được phân công theo dõi, dự sinh hoạt chi bộ; phục vụ công tác biểu dương, khen thưởng, nhắc nhở, chấn chỉnh, kiểm điểm, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí, sử dụng cán bộ theo thẩm quyền.

- Cấp ủy cấp trên trực tiếp tổng hợp kết quả đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ hàng tháng làm căn cứ đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên hàng năm theo quy định.

#### **6. Cơ chế cảnh báo, hỗ trợ, chấn chỉnh và nhân rộng mô hình:**

- Chi bộ có 02 kỳ sinh hoạt liên tiếp xếp loại trung bình trở xuống hoặc có 01 kỳ sinh hoạt xếp loại kém thì cấp ủy cấp trên trực tiếp phải đưa vào diện theo dõi, hỗ trợ, chấn chỉnh; phân công đồng chí cấp ủy viên hoặc cán bộ có kinh nghiệm trực tiếp dự, hướng dẫn, giúp đỡ chi bộ xây dựng kế hoạch khắc phục, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

- Trường hợp chi bộ có từ 03 kỳ sinh hoạt liên tiếp xếp loại trung bình trở xuống hoặc có từ 02 kỳ sinh hoạt xếp loại kém trong năm thì cấp ủy cấp trên trực tiếp phải tổ chức kiểm tra, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan; kịp thời xem xét, kiện toàn chi ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ hoặc áp dụng các biện pháp củng cố, chấn chỉnh cần thiết theo thẩm quyền.

- Việc hỗ trợ, chấn chỉnh phải gắn với từng hạn chế cụ thể, từng tiêu chí đạt điểm thấp, có yêu cầu, tiến độ, sản phẩm khắc phục rõ ràng; đồng thời chú trọng bồi dưỡng kỹ năng chuẩn bị, điều hành sinh hoạt chi bộ, kỹ năng ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết, kỹ năng nắm bắt tình hình tư tưởng và giải quyết vấn đề phát sinh ở cơ sở.

- Cấp ủy cấp trên trực tiếp có trách nhiệm định kỳ sơ kết, tổng kết; phát hiện, biểu dương, giới thiệu và nhân rộng mô hình sinh hoạt chi bộ hiệu quả, thiết thực, có tính đổi mới gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị; đồng thời kịp thời chấn chỉnh các biểu hiện hình thức, hành chính hóa, thiếu tính chiến đấu trong sinh hoạt chi bộ.

- Kết quả đánh giá chất lượng sinh hoạt là một trong những căn cứ quan trọng để xem xét, đánh giá, xếp loại chi bộ, bí thư chi bộ và cấp ủy viên hàng năm.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Ban thường vụ Đảng ủy Phường

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định về khung tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ của Thành ủy Hà Nội; cụ thể hóa việc thực hiện phù hợp với đặc điểm, tình hình của Đảng bộ phường. **(thực hiện thường xuyên).**

- Phân công các đồng chí đảng ủy viên theo dõi, dự sinh hoạt với các chi bộ trực thuộc và thường xuyên theo dõi, nắm tình hình, chịu trách nhiệm về chất lượng sinh hoạt của chi bộ. Kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, yếu kém, nhất là đối với các chi bộ có nhiều kỳ sinh hoạt xếp loại thấp.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ gắn với đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên và người đứng đầu cấp ủy hằng năm. Định kỳ tổ chức đánh giá và thông báo kết quả đến cấp ủy, chi bộ trực thuộc, bảo đảm công khai, minh bạch, thực chất về kết quả đánh giá sinh hoạt chi bộ. Thành lập tổ công tác của cấp ủy cấp trên trực tiếp dự, đánh giá, xếp loại chất lượng sinh hoạt chi bộ **(hoàn thành trước ngày 05/6/2026).**

- Rà soát, đánh giá đội ngũ Bí thư chi bộ, cấp ủy viên hiện có về trình độ, năng lực, uy tín; xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng, kỹ năng điều hành sinh hoạt đảng... cho đội ngũ cấp ủy viên, Bí thư, Phó Bí thư chi bộ **(thực hiện thường xuyên).**

- Bảo đảm các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, địa điểm để tổ chức tốt việc sinh hoạt chi bộ, nhất là chi bộ có đông đảng viên và các loại hình doanh nghiệp **(thực hiện thường xuyên).**

- Thực hiện nghiêm túc, thực chất việc đánh giá, phân loại chi bộ, đảng viên theo các quy định của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy; gắn kết quả đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ với kết quả đánh giá, xếp loại chi bộ, đảng viên hằng năm.

### 2. Ban xây dựng Đảng

- Chủ trì tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành kế hoạch triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy định của Thành ủy về khung tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ; tham mưu các biểu mẫu, quy trình tổ chức thực hiện thống nhất trong toàn Đảng bộ phường. **(hoàn thành trước ngày 30/6/2025 và thực hiện thường xuyên).**

- Hướng dẫn các chi bộ trực thuộc tổ chức quán triệt, triển khai, chấm điểm, tự đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ thường kỳ và sinh hoạt chuyên đề theo quy định **(hoàn thành trước ngày 05/6/2026).**

- Tham mưu, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung khung tiêu chí đánh giá và các nội dung liên quan khi cần thiết để đảm bảo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn.

- Tham mưu và phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện Quy định trong toàn Đảng bộ phường; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, bí thư chi bộ và đảng viên về vị trí, vai trò, ý nghĩa của việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới.

- Hướng dẫn các tổ chức cơ sở đảng đổi mới nội dung sinh hoạt chi bộ gắn với công tác giáo dục, chính trị, tư tưởng, định hướng dư luận xã hội, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nâng cao tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu trong sinh hoạt chi bộ.

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện; tham mưu sơ kết, đánh giá khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Tổng hợp kết quả đánh giá định kỳ: **Trước ngày 25 hằng tháng** (đối với sinh hoạt thường kỳ); **Trước ngày 15 tháng cuối quý** (đối với sinh hoạt chuyên đề).

### **3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy**

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đưa vào chương trình kiểm tra, giám sát định kỳ hằng năm hoặc đột xuất của cấp ủy, kiểm tra về nội dung bảo đảm nền nếp, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và thực hiện việc chấm điểm, đánh giá chất lượng sinh hoạt của chi bộ, cấp ủy theo Quy định này (*thực hiện thường xuyên*).

### **4. Văn phòng Đảng ủy**

- Chủ trì triển khai các Quy định, Hướng dẫn của Trung ương về chế độ đảng phí, tỷ lệ trích lại cho chi bộ; hỗ trợ kinh phí đối với chi bộ khó khăn (*thực hiện ngay sau khi Trung ương ban hành Quy định về chế độ đảng phí*).

- Phối hợp với Ban xây dựng Đảng và các cơ quan liên quan bảo đảm hạ tầng, điều kiện kỹ thuật, kết nối dữ liệu, lưu trữ, tổng hợp báo cáo phục vụ việc cập nhật, khai thác, sử dụng dữ liệu đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ trên môi trường số; tham mưu chế độ báo cáo, tổng hợp định kỳ phục vụ Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy.

### **5. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Đảng ủy viên theo dõi, phụ trách các cơ sở**

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ sở nghiêm túc triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Bố trí thời gian, định kỳ hàng quý dự sinh hoạt với các chi bộ cơ sở, chi bộ khu dân cư, **định kỳ ngày 20 hàng tháng gửi báo cáo kết quả dự họp sinh hoạt chi bộ về Đảng ủy phường** (qua Ban Xây dựng Đảng tổng hợp).

### **6. Các Tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc, Chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở**

- Căn cứ nội dung Kế hoạch của Đảng ủy phường, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của từng đơn vị; xác định rõ nhiệm vụ, lộ trình và trách nhiệm tổ chức thực hiện.

- Đổi mới nội dung, hình thức và chất lượng sinh hoạt chi bộ hàng tháng và sinh hoạt chuyên đề, nội dung sinh hoạt chi bộ gắn với công tác giáo dục, chính trị, tư tưởng, định hướng dư luận xã hội, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nâng cao tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu trong sinh hoạt chi bộ.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và các nền tảng số trong sinh hoạt chi bộ, quản lý đảng viên, điều hành công việc và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

- Đồng chí Bí thư chi bộ chịu trách nhiệm trực tiếp trước Đảng ủy cơ sở, Đảng ủy phường về chất lượng sinh hoạt chi bộ và kết quả thực hiện; hoàn thành báo cáo, hồ sơ sinh hoạt định kỳ **trước ngày 20 hằng tháng** và sinh hoạt chuyên đề **trước ngày 10 tháng cuối quý**. Sản phẩm gồm **(1) Biên bản sinh hoạt, (2) Nghị quyết, (3) phiếu đánh giá kết quả sinh hoạt chi bộ**; bảo đảm sinh hoạt chi bộ nền nếp, đúng nguyên tắc, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị về Đảng ủy phường (*qua Ban Xây dựng Đảng*) để tổng hợp, tham mưu chỉ đạo và tổ chức sơ kết, tổng kết theo quy định.

## **6. Chế độ thông tin, báo cáo**

Các đơn vị, chi bộ thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu; các đơn vị gửi biên bản sinh hoạt, nghị quyết, phiếu đánh giá và tài liệu minh chứng; bảo đảm sinh hoạt chi bộ nền nếp, đúng nguyên tắc, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng. Hoàn thành báo cáo, hồ sơ sinh hoạt định kỳ **trước ngày 20 hằng tháng** và sinh hoạt chuyên đề **trước ngày 15 tháng cuối quý** gửi về Đảng ủy phường qua Ban Xây dựng Đảng tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, quyết định xếp loại sinh hoạt chi bộ hàng tháng.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện quy định về khung tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ tại Đảng bộ phường Đồng Đa, giai đoạn 2026 – 2030. Ban Thường vụ Đảng ủy yêu cầu các Tổ chức cơ sở Đảng, các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Đảng ủy phường qua Ban xây dựng Đảng để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy phường xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

### Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Thành ủy; (*để báo cáo*)
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Ban Chấp hành Đảng bộ phường;
- Các ban Đảng, Văn phòng Đảng ủy,
- Các Tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc; (*để t/h*),
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

**Đinh Nguyên Mạnh**

**PHỤ LỤC 01**

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ THƯỜNG KỲ**  
(Kèm theo Kế hoạch số - KH/TU ngày / /2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy  
phường về khung tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ)

-----

TT	NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Số điểm tối đa	Chi bộ chấm
<b>1.</b>	<b>Chấp hành thời gian, thời lượng sinh hoạt chi bộ:</b>	<b>5</b>	
<b>1.1.</b>	<b>Thời gian sinh hoạt chi bộ</b>	<b>2,5</b>	
-	Tổ chức sinh hoạt đúng quy định (ngày 3 hằng tháng, nếu vào ngày nghỉ hoặc trường hợp đặc biệt sinh hoạt trong tuần đầu tiên của tháng)	2,5	
-	Tổ chức chậm trong tháng nhưng có lý do chính đáng	2	
-	Tổ chức chậm trong tháng nhưng không có lý do chính đáng	0-1	
<b>1.2.</b>	<b>Thời lượng sinh hoạt</b>	<b>2,5</b>	
-	Bảo đảm thời lượng tối thiểu theo quy định, phân bổ thời gian hợp lý phù hợp với nội dung.	2,5	
-	Thời lượng chưa hợp lý (quá ngắn, không đủ nội dung hoặc kéo dài hình thức, hiệu quả thấp)	1,5	
-	Không đảm bảo thời lượng tối thiểu, không có lý do chính đáng	0	
<b>2.</b>	<b>Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ</b>	<b>5</b>	
-	Tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt đạt từ 90% trở lên (tính cả số đảng viên sinh hoạt trực tuyến), không có đảng viên vắng mặt không có lý do	5	
-	Từ 85% đến dưới 90%	4	
-	Từ 80% đến dưới 85%	3	
-	Từ 75% đến dưới 80%	2	
-	Từ 70% đến dưới 75%	1	
-	Dưới 70%	0	
<b>3.</b>	<b>Công tác chuẩn bị sinh hoạt chi bộ</b>	<b>10</b>	
<b>3.1</b>	<b>Chuẩn bị nội dung sinh hoạt chi bộ</b>	<b>5</b>	
-	Chuẩn bị đầy đủ, có trọng tâm; đánh giá được kết quả tháng trước, xác định rõ việc tồn tại, nguyên nhân, nhiệm vụ trọng tâm tháng tới; có gợi ý thảo luận và dự kiến kết luận/ nghị quyết.	5	
-	Có chuẩn bị nhưng nội dung còn chung chung, thiếu trọng tâm, chưa sát thực tiễn, thiếu định hướng thảo luận	3	

TT	NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Số điểm tối đa	Chi bộ chấm
-	Chuẩn bị sơ sài, thiếu nhiều nội dung quan trọng, chưa xác định rõ vấn đề cần thảo luận	1	
-	Không chuẩn bị nội dung	0	
<b>3.2.</b>	<b>Họp chi ủy hội ý chuẩn bị sinh hoạt</b>	<b>2</b>	
-	Họp chi ủy (hoặc hội ý bí thư, phó bí thư nơi không có chi ủy) thống nhất nội dung, phân công rõ người, rõ việc, rõ nội dung chuẩn bị (Đối với chi bộ không có chi ủy, không có phó bí thư, bí thư chủ động chuẩn bị nội dung sinh hoạt chi bộ đảm bảo yêu cầu)	2	
-	Có họp chi ủy (hoặc hội ý bí thư, phó bí thư) nhưng nội dung còn sơ sài, phân công chưa rõ, chưa xác định rõ trọng tâm sinh hoạt	1	
-	Không thực hiện	0	
<b>3.3.</b>	<b>Thông báo trước nội dung sinh hoạt</b>	<b>1</b>	
-	Thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm, nội dung đến đảng viên và cấp ủy viên cấp trên được phân công theo dõi (nếu có)	1	
-	Có thông báo nhưng chưa đầy đủ hoặc quá gấp	0,5	
-	Không thông báo trước	0	
<b>3.4.</b>	<b>Chuẩn bị và gửi tài liệu sinh hoạt chi bộ</b>	<b>2</b>	
-	Chi ủy hoặc bí thư chi bộ thông qua, gửi tài liệu tối thiểu 01 ngày cho đảng viên trên ứng dụng “Số tay đảng viên điện tử” (Thực hiện tốt 2 điểm; có tài liệu nhưng gửi chậm hoặc nội dung sơ sài trừ 0,5; không có tài liệu hoặc không gửi 0 điểm)	2	
<b>4.</b>	<b>Tổ chức sinh hoạt chi bộ:</b>	<b>40</b>	
<b>4.1</b>	<b>Thực hiện quy trình sinh hoạt chi bộ</b>	<b>5</b>	
-	Mở đầu đầy đủ: Tuyên bố lý do, giới thiệu nội dung sinh hoạt; cử thư ký ghi biên bản; thông báo tình hình đảng viên; thông qua chương trình, nội dung sinh hoạt. (Thực hiện đầy đủ 1 điểm; Thiếu mỗi nội dung trừ 0,2 điểm, tối đa không quá 1 điểm)	1	
-	Thực hiện đầy đủ phần thảo luận: Bí thư chi bộ trình bày nội dung sinh hoạt chi bộ đã chuẩn bị; đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của chi bộ và đảng viên; định hướng thảo luận, nêu các vấn đề trọng tâm; đảng viên tham gia thảo luận, tự phê bình và phê bình. (Thực hiện đầy đủ, có chất lượng 2 điểm; Thiếu nội dung hoặc thực hiện hình thức trừ 1-1,5 điểm, trường hợp bí thư không trực tiếp báo cáo nếu không có lý do chính đáng trừ 1 điểm).	2	
-	Thực hiện đầy đủ phần kết thúc: Tổng hợp, tiếp thu ý kiến phát biểu; kết luận nội dung sinh hoạt, thông qua nghị quyết (nếu có);	2	

TT	NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Số điểm tối đa	Chi bộ chấm
	định hướng tư tưởng, giao nhiệm vụ cụ thể; thông qua biên bản sinh hoạt. <i>(Thực hiện đầy đủ, rõ ràng 2 điểm; thiếu nội dung hoặc kết luận chưa rõ trừ từ 1-1,5 điểm)</i>		
<b>4.2</b>	<b>Chất lượng nội dung sinh hoạt chi bộ</b>	<b>25</b>	
-	Thông tin kịp thời, bám sát tình hình; nắm bắt, định hướng tư tưởng đảng viên; nội dung thiết thực phù hợp với tình hình thực tế của từng chi bộ, không chung chung. <i>(Thực hiện tốt, thiết thực 5 điểm; nội dung còn chung chung, ít liên hệ thực tiễn trừ 2-3 điểm; không thực hiện 0 điểm)</i>	5	
-	Đánh giá đúng, rõ kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ tháng trước <i>(có số liệu, minh chứng)</i> ; làm rõ những hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm; xác định nhiệm vụ tháng tới, có trọng tâm, khả thi; phân công nhiệm vụ rõ ràng. <i>(Thực hiện đầy đủ, rõ nhiệm vụ trọng tâm 10 điểm; thiếu nội dung, chưa rõ nhiệm vụ trừ 2-3 điểm; nội dung hình thức, không rõ nhiệm vụ trừ 4-6 điểm)</i>	10	
-	Có biểu dương, nhắc nhở, phê bình cụ thể, đúng người, đúng việc. <i>(Thực chất, đúng yêu cầu 3 điểm; còn nể nang, hình thức trừ 1-2 điểm; không thực hiện 0 điểm).</i>	3	
-	Chất lượng thảo luận của đảng viên: Đảng viên tham gia ý kiến đúng trọng tâm, gắn với nội dung sinh hoạt và nhiệm vụ của chi bộ; có đề xuất giải pháp cụ thể, khả thi; bảo đảm số lượng ý kiến trên tổng số đảng viên tham dự sinh hoạt phù hợp với quy mô của chi bộ. <i>(Đạt cả số lượng và chất lượng tốt 5 điểm; đạt số lượng nhưng chất lượng chưa tốt trừ 2-3 điểm; không đạt số lượng tối thiểu và chất lượng trừ 4-5 điểm)</i>	5	
-	Biên bản, hồ sơ sinh hoạt chi bộ ghi chép đầy đủ, trung thực, lưu trữ đúng quy định <i>(Đầy đủ, đúng quy định 1 điểm; thiếu nội dung chưa đúng trừ 0,5 điểm)</i>	1	
-	Tài liệu sinh hoạt chi bộ được đăng tải trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử <i>(bao gồm báo cáo, định hướng thảo luận, dự thảo kết luận (nghị quyết) kỳ họp)</i> bảo đảm thời gian theo quy định. <i>(Không đăng tải trừ 01 điểm; đăng tải chậm, thiếu trừ 0,5 điểm; không đăng tải 0 điểm).</i>	1	
<b>4.3</b>	<b>Công tác điều hành của Bí thư (hoặc Phó Bí thư) chi bộ</b>	<b>10</b>	
-	Điều hành sinh hoạt chi bộ rõ ràng, đúng trọng tâm, đúng thời gian, không dàn trải	2,5	

TT	NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Số điểm tối đa	Chi bộ chấm
	<i>(Điều hành tốt 2,5 điểm; còn lúng túng, dàn trải trừ 1 -2 điểm; điều hành yếu, thiếu kiểm soát nội dung 0 điểm).</i>		
-	Định hướng thảo luận gợi mở, định hướng đúng vấn đề cần thảo luận <i>(Rõ ràng vấn đề 2,5 điểm; chưa rõ trọng tâm trừ 1-2 điểm; không định hướng 0 điểm).</i>	2,5	
-	Phát huy dân chủ, khuyến khích đảng viên phát biểu, trao đổi thẳng thắn, xây dựng <i>(Thực hiện tốt 2,5 điểm; ít gợi mở, thảo luận không sôi nổi trừ 1-2 điểm; không thảo luận 0 điểm)</i>	2,5	
-	Kết luận rõ, ngắn gọn, giao nhiệm vụ cụ thể; rõ người, rõ việc, rõ thời gian hoàn thành <i>(Rõ ràng, khả thi 2,5 điểm; kết luận còn chung chung trừ 1-2 điểm; không kết luận 0 điểm).</i>	2,5	
<b>5.</b>	<b>Thực hiện nguyên tắc và tổ chức sinh hoạt đảng</b>	<b>5</b>	
<b>5.1.</b>	Bảo đảm thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số; phát huy đầy đủ vai trò của đảng viên trong tham gia ý kiến; không áp đặt, không hình thức trong biểu quyết kết luận <i>(Thực hiện tốt 2 điểm; thực hiện chưa đầy đủ, còn hình thức trừ 0,5-1 điểm; vi phạm nguyên tắc 0 điểm)</i>	2	
<b>5.2.</b>	Đảng viên, chi ủy thực hiện tự phê bình và phê bình nghiêm túc, thẳng thắn, có tinh thần xây dựng; nội dung góp ý cụ thể, gắn với nhiệm vụ, trách nhiệm cá nhân <i>(Thực chất, đúng yêu cầu 1,5 điểm; còn nể nang, né tránh trừ 0,5-1 điểm; không thực hiện 0 điểm)</i>	1,5	
<b>5.3.</b>	Sinh hoạt thể hiện rõ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của chi bộ; bảo đảm tính lãnh đạo, giáo dục, tính chiến đấu trong sinh hoạt <i>(Đạt yêu cầu 1,5 điểm; còn hình thức trừ 0,5-1 điểm; không đảm bảo yêu cầu 0 điểm).</i>	1,5	
<b>6.</b>	<b>Kết quả lãnh đạo thực hiện kết luận hoặc nghị quyết kỳ sinh hoạt trước</b>	<b>30</b>	
-	Hoàn thành 100% các nhiệm vụ đã kết luận hoặc nghị quyết; có kết quả rõ ràng, có chuyển biến tích cực; có nội dung vượt yêu cầu hoặc cách làm hiệu quả	30	
-	Hoàn thành từ 90% đến dưới 100% nhiệm vụ; kết quả cơ bản đạt yêu cầu, còn một số nội dung chưa hoàn thành	26-29	
-	Hoàn thành từ 80% đến dưới 90% nhiệm vụ; còn một số nội dung chưa hoàn thành	22-25	
-	Hoàn thành từ 70% đến dưới 80% nhiệm vụ; một số nhiệm vụ còn chậm, hiệu quả chưa cao	18-21	

TT	NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Số điểm tối đa	Chi bộ chấm
-	Hoàn thành từ 60% đến dưới 70% nhiệm vụ; nhiều nội dung triển khai còn hình thức	15-17	
-	Hoàn thành dưới 60% nhiệm vụ hoặc không triển khai	0-14	
<b>7</b>	<b>Kết thúc sinh hoạt chi bộ</b>	<b>5</b>	
-	Bí thư chi bộ kết luận rõ ràng các nội dung đã thảo luận và thống nhất, việc cần thực hiện, định hướng tư tưởng cho đảng viên ( <i>Rõ ràng đầy đủ 2 điểm; kết luận còn chung chung trừ 0,5 -1 điểm; không kết luận 0 điểm</i> )	2	
-	Thông qua biên bản, nghị quyết hoặc kết luận tại buổi sinh hoạt ( <i>Đầy đủ, đúng quy định 2 điểm; thực hiện chưa đầy đủ, còn hình thức trừ 0,5 -1 điểm; không thực hiện 0 điểm</i> ).	2	
-	Hoàn thiện và đăng tải tài liệu sinh hoạt chi bộ ( <i>sau khi hoàn thiện</i> ) trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử ( <i>Đầy đủ, đúng quy định 1 điểm; không thực hiện 0 điểm</i> )	1	
	<b>Tổng điểm</b>	<b>100</b>	

(1) **Cán bộ được phân công** dự, chỉ đạo, hướng dẫn kỳ sinh hoạt chi bộ thẩm định kết quả xếp loại chất lượng buổi sinh hoạt chi bộ đạt: ..... điểm.

(2) **Đảng ủy cấp trên** trực tiếp đánh giá và xếp loại chất lượng kỳ sinh hoạt của chi bộ đạt: ..... điểm.

**\* Ghi chú:**

(1) Tỷ lệ đảng viên dự họp được tính trên số đảng viên thuộc diện phải tham gia sinh hoạt theo quy định; không tính số đảng viên được miễn công tác, miễn sinh hoạt đảng.

(2) Điểm tại Mục 6 phải căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ đã được kết luận hoặc ghi trong nghị quyết kỳ họp trước, có đối chiếu bằng biên bản, sổ theo dõi hoặc sản phẩm công việc cụ thể.

(3) Trường hợp chi bộ không thực hiện đủ quy trình đánh giá sau sinh hoạt theo Điều 5 của Quy định, cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét xếp loại kỳ sinh hoạt đó không vượt quá mức Trung bình.

**PHỤ LỤC 02**

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ CHUYÊN ĐỀ**  
(Kèm theo Kế hoạch số - KH/TU ngày / /2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy  
phường về khung tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ)

-----

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ</b>	<b>Số điểm tối đa</b>	<b>Chi bộ chấm</b>
<b>1</b>	<b>Chấp hành thời gian, thời lượng sinh hoạt</b>	<b>5</b>	
<b>1.1</b>	<b>Thời gian sinh hoạt chi bộ</b>	<b>2,5</b>	
-	Thực hiện đúng kế hoạch đã xây dựng ( <i>ít nhất 1 quý/1 lần</i> )	2,5	
-	Thực hiện kế hoạch chậm, có lý do	1,5	
-	Không thực hiện theo Kế hoạch	0	
<b>1.2.</b>	<b>Thời lượng sinh hoạt chi bộ</b>	<b>2,5</b>	
-	Bảo đảm thời lượng phù hợp, tùy theo tình hình thực tế của từng chi bộ, nội dung tập trung, không hình thức	2,5	
-	Thời lượng chưa hợp lý ( <i>quá ngắn, kéo dài hình thức</i> )	1,5	
-	Không bảo đảm thời lượng, không có lý do	0	
<b>2</b>	<b>Tỷ lệ đảng viên dự sinh hoạt chi bộ chuyên đề</b>	<b>5</b>	
-	Đảng viên dự sinh hoạt đạt tỷ lệ từ 90% trở lên ( <i>tính cả số đảng viên sinh hoạt trực tuyến</i> ), không có đảng viên vắng mặt không lý do	5	
-	Từ 85% đến dưới 90%	4	
-	Từ 80% đến dưới 85%	3	
-	Từ 75% đến dưới 80%	2	
-	Từ 70% đến dưới 75%	1	
-	Dưới 70%	0	
<b>3</b>	<b>Công tác chuẩn bị sinh hoạt chuyên đề</b>	<b>10</b>	
<b>3.1.</b>	<b>Nội dung chuyên đề:</b>	<b>5</b>	
-	Chuẩn bị đầy đủ, có trọng tâm, sát nhiệm vụ chính trị, có vấn đề cần thảo luận và đề xuất giải pháp	5	

TT	NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Số điểm tối đa	Chi bộ chấm
-	Nội dung chuẩn bị còn chung chung, thiếu trọng tâm, chưa sát thực tiễn, định hướng thảo luận chưa rõ	3	
-	Nội dung chuẩn bị sơ sài, thiếu nhiều nội dung quan trọng, chưa xác định rõ vấn đề cần thảo luận	1	
-	Không chuẩn bị	0	
<b>3.2.</b>	<b><i>Họp, phân công chuẩn bị chuyên đề</i></b>	<b>2</b>	
-	Họp chi ủy ( <i>chi bộ không có chi ủy, bí thư, phó bí thư hội ý</i> ) và phân công phù hợp, rõ người, rõ nội dung	2	
-	Họp chi ủy ( <i>chi bộ không có chi ủy, bí thư, phó bí thư hội ý</i> ) nhưng phân công chưa rõ	1	
-	Không thực hiện	0	
<b>3.3.</b>	<b><i>Chuẩn bị và gửi tài liệu</i></b>	<b>2</b>	
-	Chi ủy hoặc bí thư chi bộ thông qua, gửi tài liệu tối thiểu trước 01 ngày cho đảng viên nghiên cứu tham gia ý kiến và đăng tải tài liệu sinh hoạt chi bộ trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử.	2	
-	Có tài liệu nhưng gửi chậm hoặc chưa đầy đủ	1	
-	Không gửi tài liệu	0	
<b>3.4.</b>	<b><i>Thông báo trước thời gian sinh hoạt chuyên đề</i></b>	<b>1</b>	
-	Thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm, nội dung đến đảng viên và cấp ủy viên cấp trên được phân công theo dõi chi bộ	1	
-	Thông báo chưa đầy đủ hoặc gấp	0,5	
-	Không thông báo	0	
<b>4</b>	<b>Tổ chức sinh hoạt chuyên đề</b>	<b>40</b>	
<b>4.1</b>	<b><i>Thực hiện quy trình sinh hoạt</i></b>	<b>5</b>	
-	Mở đầu đầy đủ: Tuyên bố lý do, nêu rõ mục đích, yêu cầu; cử thư ký ghi biên bản; thông báo tình hình đảng viên tham dự; thông qua chương trình, nội dung sinh hoạt <i>(Thực hiện đầy đủ, rõ ràng 01 điểm; thiếu nội dung trừ 0,5 điểm)</i>	1	
-	Trình bày chuyên đề, định hướng thảo luận, tổ chức thảo luận <i>(Thực hiện đầy đủ, rõ ràng 2 điểm; thiếu nội dung hoặc chưa rõ trừ 1-1,5 điểm)</i>	2	

TT	NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Số điểm tối đa	Chi bộ chấm
-	Kết luận, định hướng vận dụng, thông qua nội dung ( <i>Thực hiện đầy đủ, rõ ràng 2 điểm; thiếu nội dung hoặc kết luận chưa rõ trừ 1-1,5 điểm</i> )	2	
<b>4.2</b>	<b>Chất lượng nội dung chuyên đề</b>	<b>25</b>	
-	Nội dung chuyên đề bám sát nhiệm vụ chính trị, hoặc vấn đề nổi cộm, vướng mắc, khó khăn, trọng tâm của chi bộ; có tính mới, thiết thực  ( <i>Nội dung đúng, trúng nhiệm vụ trọng tâm, có tính mới, sát thực tiễn 6 điểm; nội dung còn chung chung, chưa rõ trọng tâm trừ 2-3 điểm; nội dung xa thực tiễn, ít liên hệ nhiệm vụ chi bộ trừ 4-5 điểm; nội dung hình thức, sao chép không phù hợp 0 điểm</i> )	6	
-	Phân tích, đánh giá thực trạng, nguyên nhân, vấn đề đặt ra  ( <i>Đánh giá rõ kết quả, tồn tại, nguyên nhân, có dẫn chứng 5 điểm; đánh giá còn chung chung, thiếu số liệu hoặc minh chứng trừ 2-3 điểm; không làm rõ nguyên nhân, chỉ nêu hiện tượng trừ 3-4 điểm; không có nội dung đánh giá 0 điểm</i> )	5	
-	Đề xuất giải pháp, nhiệm vụ cụ thể, khả thi, có phân công thời gian thực hiện.  ( <i>Giải pháp rõ, cụ thể, khả thi, có phân công thời gian thực hiện 5 điểm; có giải pháp nhưng còn chung chung, thiếu tính khả thi trừ 1-2 điểm; giải pháp hình thức, không gắn với thực tiễn trừ 3-4 điểm; không giải pháp 0 điểm</i> )	5	
-	Thảo luận đúng trọng tâm chuyên đề, có liên hệ với nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; thể hiện rõ ý thức, trách nhiệm cá nhân trong thực hiện nội dung chuyên đề.  ( <i>Thực hiện tốt 5 điểm; liên hệ còn chung chung trừ 1-2 điểm; không liên hệ trừ 3-4 điểm</i> ).	5	
-	Sổ biên bản sinh hoạt chi bộ ( <i>kể cả biên bản điện tử - nếu có</i> ) ghi chép đầy đủ diễn biến của buổi sinh hoạt.  ( <i>Thực hiện đầy đủ 2 điểm; ghi chưa đầy đủ trừ 0,5-1 điểm; không ghi 0 điểm</i> )	2	
-	Tài liệu sinh hoạt chuyên đề được đăng tải trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử ( <i>bao gồm báo cáo, định hướng thảo luận, dự thảo kết luận (nghị quyết) kỳ họp</i> ) bảo đảm thời gian theo quy định.  ( <i>Thực hiện đầy đủ 2 điểm; thiếu hoặc chậm trừ 1-1,5 điểm; không thực hiện 0 điểm</i> ).	2	

TT	NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Số điểm tối đa	Chi bộ chấm
4.3	<b>Công tác điều hành của Bí thư (hoặc Phó Bí thư) chi bộ</b>	10	
-	Điều hành đảm bảo đúng trọng tâm, đúng tiến độ, không dàn trải; chủ động xử lý tình huống phát sinh trong sinh hoạt <i>(Thực hiện tốt 2,5 điểm; điều hành còn lúng túng, dàn trải trừ 1-2 điểm; điều hành yếu 0 điểm)</i>	2,5	
-	Xác định rõ nội dung trọng tâm của chuyên đề; gợi mở đúng vấn đề cần tập trung trao đổi, nhất là các nội dung mới, khó, phát sinh từ thực tiễn <i>(Định hướng rõ, trúng vấn đề 2,5 điểm; định hướng chưa rõ trừ 1-2 điểm; không định hướng 0 điểm)</i>	2,5	
-	Khuyến khích đảng viên tham gia ý kiến; tạo không khí thảo luận dân chủ, thẳng thắn, xây dựng <i>(Thực hiện tốt 2,5 điểm; chưa phát huy tốt trừ 1-2 điểm; không đạt yêu cầu 0 điểm)</i>	2,5	
-	Tổng hợp đầy đủ ý kiến thảo luận; kết luận rõ nội dung chuyên đề, định hướng vận dụng vào thực tiễn; xác định nhiệm vụ, giải pháp cụ thể <i>(Kết luận rõ, có tính chỉ đạo 2,5 điểm; kết luận còn chung chung trừ 1-2 điểm; không kết luận 0 điểm)</i>	2,5	
5	<b>Thực hiện nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng</b>	5	
5.1.	Bảo đảm thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số; phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của đảng viên; không áp đặt, không hình thức trong biểu quyết, kết luận <i>(Thực hiện tốt 2 điểm; thực hiện chưa đầy đủ trừ 0,5-1 điểm; vi phạm nguyên tắc 0 điểm)</i>	2	
5.2.	Đảng viên, chi ủy thực hiện tự phê bình và phê bình nghiêm túc, thẳng thắn, có tinh thần xây dựng; nội dung góp ý cụ thể, gắn với nhiệm vụ, trách nhiệm cá nhân <i>(Thực chất, đúng yêu cầu 1,5 điểm; còn nể nang, né tránh trừ 0,5-1 điểm; không thực hiện 0 điểm)</i>	1,5	
5.3.	Sinh hoạt thể hiện rõ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của chi bộ; có tính giáo dục, định hướng tư tưởng; dám đấu tranh với biểu hiện sai trái, hạn chế, khuyết điểm; không né tránh, không “dĩ hòa vi quý” <i>(Đạt yêu cầu 1,5 điểm; chưa rõ tính chiến đấu, còn hình thức trừ 0,5-1 điểm; không đảm bảo yêu cầu 0 điểm).</i>	1,5	

TT	NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Số điểm tối đa	Chi bộ chấm
<b>6</b>	<b>Kết quả lãnh đạo thực hiện kết luận sau sinh hoạt chuyên đề</b>	<b>30</b>	
-	Hoàn thành từ 90% trở lên nội dung đề ra; có kết quả rõ ràng, chuyên biến tích cực; có nội dung vượt yêu cầu hoặc cách làm hiệu quả	30	
-	Hoàn thành 80% đến dưới 90% nội dung, kết quả cơ bản đạt yêu cầu, còn một số nội dung chưa triệt để	26-29	
-	Hoàn thành 70% đến dưới 80% nội dung; một số nội dung còn chậm tiến độ hoặc chất lượng chưa cao	22-25	
-	Hoàn thành 60% đến dưới 70% nội dung; nhiều nội dung triển khai còn hình thức, hiệu quả	18-21	
-	Hoàn thành 50% đến dưới 60% nội dung; thiếu kiểm tra, đôn đốc, kết quả không rõ ràng hoặc không triển khai	15-17	
-	Hoàn thành dưới 50% nội dung hoặc không triển khai	0-14	
<b>7</b>	<b>Kết thúc sinh hoạt chi bộ</b>	<b>5</b>	
-	Bí thư chi bộ kết luận rõ ràng các nội dung đã thảo luận; làm rõ các vấn đề thống nhất, những nội dung cần tiếp tục thực hiện, định hướng tư tưởng cho đảng viên <i>(Rõ ràng đầy đủ 2 điểm; kết luận còn chung chung trừ 0,5-1 điểm; không kết luận 0 điểm)</i>	2	
-	Biên bản sinh hoạt, kết luận hoặc nghị quyết được thông qua tại buổi sinh hoạt; nội dung phản ánh đúng diễn biến, kết quả thảo luận <i>(Đầy đủ, đúng quy định 2 điểm; thực hiện chưa đầy đủ, còn hình thức trừ 0,5-1 điểm; không thực hiện 0 điểm).</i>	2	
-	Hoàn thiện, đăng tải tài liệu sinh hoạt chi bộ trên ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử <i>(Đầy đủ, đúng quy định 1 điểm; không thực hiện 0 điểm)</i>	1	
	<b>Tổng điểm chi bộ đề xuất</b>	<b>100</b>	

(1) Cán bộ được phân công dự, chỉ đạo, hướng dẫn kỳ sinh hoạt chi bộ thẩm định kết quả xếp loại chất lượng buổi sinh hoạt chi bộ đạt: ..... điểm.

(2) Đảng ủy cấp trên trực tiếp đánh giá và xếp loại chất lượng kỳ sinh hoạt của chi bộ đạt: ..... điểm.

\* Ghi chú:

(1) Nội dung chuyên đề phải gắn trực tiếp với nhiệm vụ chính trị, vấn đề thực

(2) Điểm tại Mục 6 được xác định trên cơ sở kết quả triển khai sau sinh hoạt chuyên đề, có minh chứng cụ thể (*kế hoạch, sản phẩm, kết quả công việc*).

(3) Trường hợp chi bộ không thực hiện đủ quy trình đánh giá sau sinh hoạt theo Điều 5 của Quy định, cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét xếp loại kỳ sinh hoạt đó không vượt quá mức Trung bình

**PHỤ LỤC 03**  
**KHUNG PHÂN LOẠI CHI BỘ**  
**VÀ ĐỊNH HƯỚNG VẬN DỤNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ**  
*(Kèm theo Kế hoạch số - KH/TU ngày / /2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy*  
*phường về khung tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ)*

-----

TT	Nhóm chi bộ	Định hướng vận dụng tiêu chí	Cơ quan hướng dẫn, theo dõi
1.	Chi bộ Khu dân cư	<b>Nhấn mạnh:</b> - Mức độ bám sát nhiệm vụ chính trị ở địa bàn dân cư; - Khả năng nắm bắt tình hình nhân dân, dư luận xã hội; - Kết quả giải quyết các vấn đề nổi cộm, phát sinh ở cơ sở; - Vai trò lãnh đạo trong bảo đảm an ninh trật tự, văn minh đô thị, xây dựng đời sống văn hóa; - Mức độ huy động sự tham gia của nhân dân và hệ thống chính trị ở cơ sở.	Đảng ủy phường
2.	Chi bộ Cơ quan hành chính	<b>Nhấn mạnh:</b> - Chất lượng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ tham mưu, quản lý nhà nước; - Tiến độ, chất lượng sản phẩm tham mưu văn bản; - Cải cách hành chính, chuyển đổi số, kỷ luật, kỷ cương hành chính; - Tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ, thái độ phục vụ nhân dân; - Hiệu quả phối hợp hiệu quả giữa các bộ phận, đơn vị.	Đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng
3.	Chi bộ Đơn vị sự nghiệp	<b>Nhấn mạnh:</b> - Gắn sinh hoạt với nhiệm vụ chuyên môn, chất lượng dịch vụ công; - Đạo đức nghề nghiệp, tinh thần phục vụ nhân dân; - Đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số; - Hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, chất lượng đầu ra; - Tinh thần đoàn kết nội bộ, phối hợp trong đơn vị.	Đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng

TT	Nhóm chi bộ	Định hướng vận dụng tiêu chí	Cơ quan hướng dẫn, theo dõi
4.	Chi bộ Trong lực lượng vũ trang	<b>Nhấn mạnh:</b> - Năng lực lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh; - Duy trì nghiêm chế độ trực, sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện; - Chấp hành kỷ luật, kỷ cương, điều lệnh; - Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, quản lý cán bộ, chiến sỹ; - Khả năng xử lý tình huống, bảo đảm an toàn đơn vị địa bàn	Đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng
5.	Chi bộ Doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước	<b>Nhấn mạnh:</b> - Vai trò lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh; - Hiệu quả hoạt động, năng suất lao động, sức cạnh tranh; - Chấp hành pháp luật, nghĩa vụ với nhà nước; - Xây dựng môi quan hệ lao động hài hòa; chăm lo đời sống người lao động; - Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên trong lao động, sản xuất, kinh doanh.	Đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng